

Ngày 30/06/2025	40,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.7%	2.2%	2.0%

	Q2/25	
ROE	27.6%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	360	QoQ	YoY
		▲ 64.0	▼ 4.00
		▲ 21.7%	▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	656	YoY
		▼ 35.0
		▼ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	119	QoQ	YoY
		▲ 41.6	▲ 6.00
		▲ 54.0%	▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

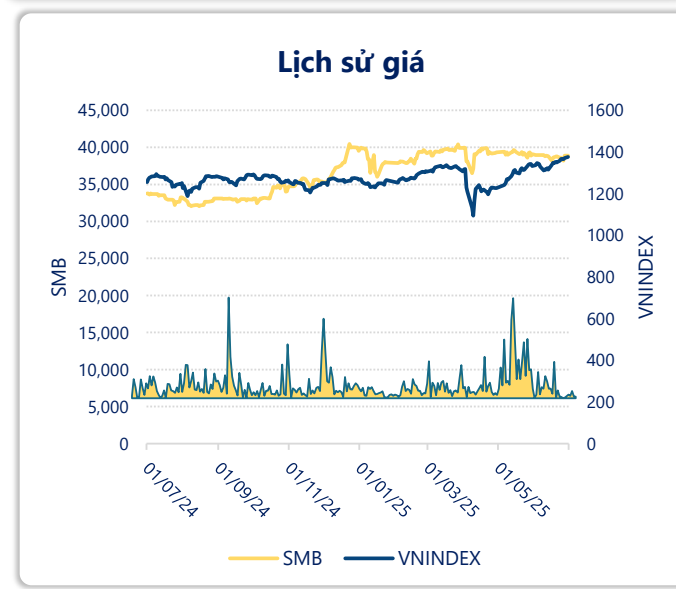
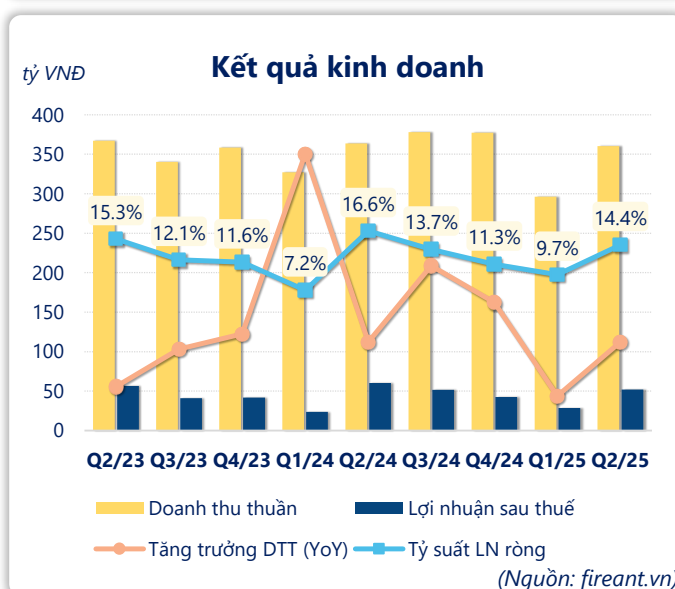
	6T 2025	
LN gộp	197	YoY
		▲ 6.00
		▲ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	65.6	QoQ	YoY
		▲ 30.2	▼ 9.90
		▲ 85.3%	▼ 13.1%
	tỷ VNĐ		

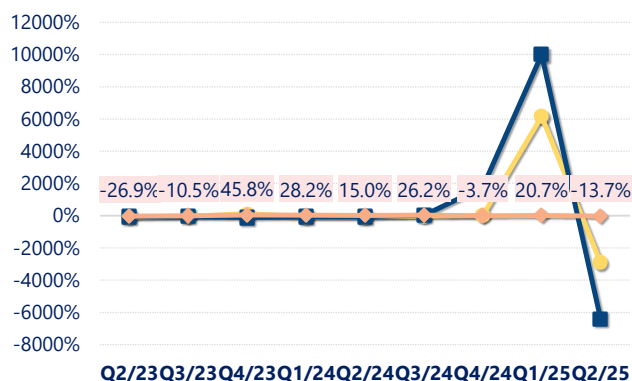
	6T 2025	
LN thuần	101	YoY
		▼ 4.00
		▼ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	51.9	QoQ	YoY
		▲ 23.2	▼ 8.50
		▲ 80.8%	▼ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	80.6	YoY
		▼ 3.40
		▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	



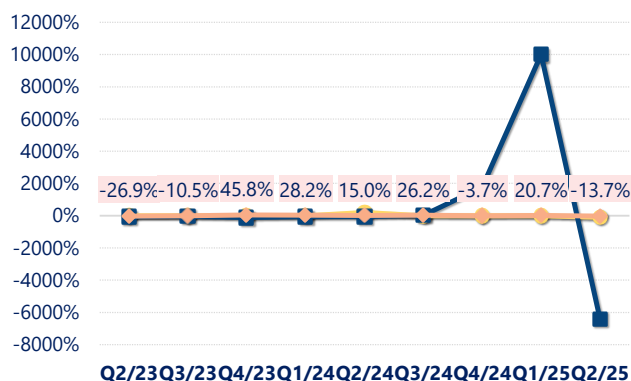
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

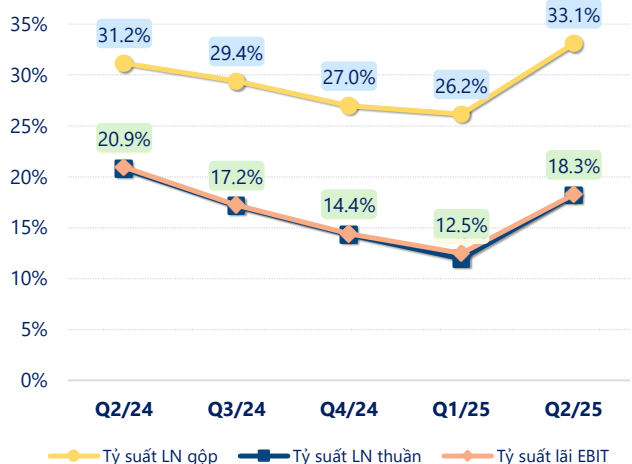
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

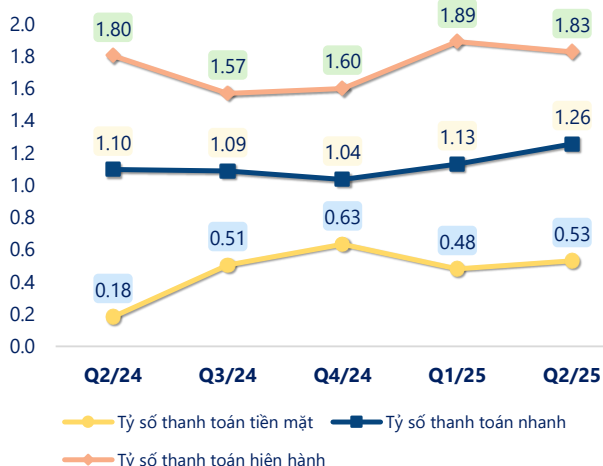
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

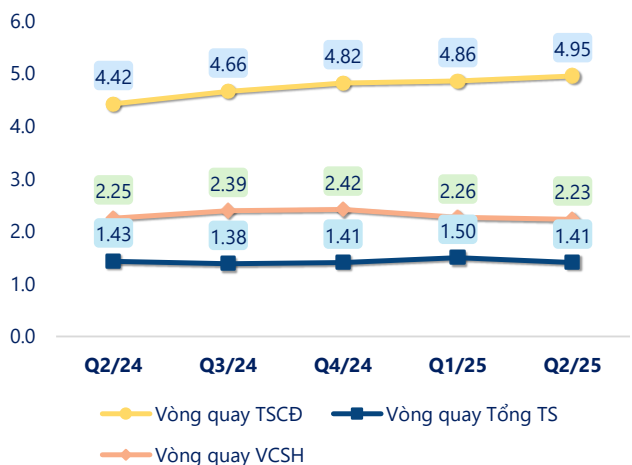
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

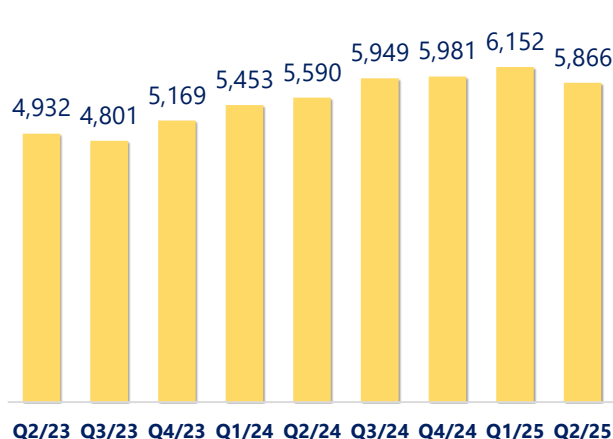
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	360	364	-1.0%	656	691	-5.0%
Giá vốn hàng bán	241	250	-3.6%	460	500	-8.0%
Lợi nhuận gộp	119	113	5.5%	197	191	2.9%
Doanh thu HĐTC	4.34	4.13	5.2%	7.89	4.93	59.8%
Chi phí TC	0.75	0.51	46.9%	1.80	1.38	31.0%
Chi phí lãi vay	0.75	0.46	62.7%	1.80	1.33	35.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.18	-100%	0	0.18	-100%
Chi phí bán hàng	33.0	22.6	46.0%	55.3	45.9	20.3%
Chi phí QLDN	24.2	19.0	27.3%	46.5	43.9	6.0%
LN thuần từ HĐKD	65.6	75.5	-13.1%	101	105	-3.9%
Lợi nhuận khác	-0.55	0.17	-422%	0.01	0.23	-96.2%
LN trước thuế	65.1	75.7	-14.1%	101	105	-4.1%
Lợi nhuận sau thuế	51.9	60.4	-14.1%	80.6	84.0	-4.1%
LNST của CĐ cty mẹ	51.9	60.4	-14.1%	80.6	84.0	-4.1%

(Nguồn: fireant.vn)

